**Đọc mở rộng theo thể loại**

**VĂN HAY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

-Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

-Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật chính trong chỉnh thể tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.

-Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương con người, yêu thiên nhiên…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi củng cố lại thể loại truyện cười đã học.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Bài học Văn hay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về thể loại truyện cười.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*  *- Câu truyện này thuộc kiểu văn bản nào?*  *-****Các nhân vật trong hai truyện trên thuộc loại nhân vật nào của truyện cười?***  *- GV hướng dẫn cách đọc.* GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB. | **I. Tìm hiểu chung**  - Thể loại: Truyện cười  - Các nhân vật trong hai truyện trên thuộc loại nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội: tự mãn. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** -Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

-Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật chính trong tác phẩm;

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu HS trả lời phiếu học tập**  1.Xác định đề tài, cốt truyện, bôi cảnh của truyện cười trên.  2.Nhân vật người vợ được khắc hoạ qua những chi tiết nào? Em có nhận xét gì vê nhân vật này?  3.Tác giả dân gian đã tạo ra tiếng cười cho truyện trên băng cách nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận theo bài học  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời một vài HS chia sẻ, trả lời các câu hỏi gợi mở của GV trước lớp, yêu cầu HS cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia thảo luận của cả lớp. | **II. Khám phá văn bản**  **1.Đề tài, cốt truyện, bối cảnh**  - Đề tài: Phê phán sự ngu dốt của ông thầy đồ  - Cốt truyện: kể về việc một ông chồng cứ ngỡ rằng mình viết đẹp, văn hay, vui vì người vợ đã phát hiện ra tài năng của mình nhưng sự thật thì người vợ đang trêu trọc, châm biếm chồng.  - Bối cảnh của câu truyện rất gần gũi với người đọc là hình ảnh cặp vợ chồng cùng trao đổi, nói chuyện hằng ngày.  **2. Nhân vật**:  - Nhân vật người vợ trong truyện được khắc hoạ thông qua lời đối đáp với người chồng.  + Bà vợ đến bên và bảo: “Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không”  + Bà vợ thong thả nói: “Ông chả biết tính toán gì cả…”  -. Câu nói của nhân vật người vợ có hàm ý, thể hiện rõ sự thông minh, dí dỏm, hài hước, khéo léo mặc dù châm chọc người chồng của mình nhưng không khiến chồng cảm thấy bị xúc phạm  **3. Sắc thái tiếng cười**  Trong truyện Văn hay, tác giả dân gian đã tạo ra tiếng cười bằng cách tạo ra sự không trùng khớp giữa nghĩa hàm ẩn của người nói và nghĩa hàm ẩn của người nghe trong cùng một câu nói. Việc người vợ trêu đùa chồng về tài năng văn chương của ông đã tạo ra tiếng cười cho câu chuyện. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát nội dung, nghệ thuật và cách đọc tác phẩm truyện cười;

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu HS trả lời**  1.Kháiquát lại nội dung, nghệ thuậtvăn bản  2. Khi đọc văn bản truyện cười cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận theo bài học  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời một vài HS chia sẻ, trả lời các câu hỏi gợi mở của GV trước lớp, yêu cầu HS cả lớp lắng nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia thảo luận của cả lớp. | **III. Tổng kết**  Khi đọc truyện cười, em nên:  - Tìm hiểu đề tài, cốt truyện, bối cảnh,  nhân vật, ngôn ngữ.  - Chú ý đến những chi tiết gây cười.  - Tìm và phân tích những câu văn có nghĩa hàm ẩn hoặc sử dụng biện pháp tu từ nói quá, nói lái, chơi chữ,... |

**Hoạt động 4: luyện tập- Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về văn bản liên hệ trải nghiệm của bản thân

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để Thực hiện yêu cầu: Viết đoạn văn (khoảng năm đến bảy câu) trình bày suy nghĩ về tiếng cười trong cuộc sống

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

*Viết đoạn văn (khoảng năm đến bảy câu) trình bày* suy nghĩ về tiếng cười trong cuộc sống **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện viết

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn về nhà**

**Chuẩn bị bài ôn tập**